

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 12**  
**THAM GIA KHẢO SÁT, LỰA CHỌN THÀNH LẬP ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI**  
**NĂM HỌC 2024 - 2025**

- Môn khảo sát Ca 2: **Giáo dục KT&PL**
- Thời gian khảo sát: từ 09g30' đến 10g30', thứ Bảy, ngày 07/12/2024.

| Stt | Họ và tên học sinh    | Lớp   | Mã số học sinh | Môn khảo sát | Phòng khảo sát | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-------|----------------|--------------|----------------|---------|
| 1   | Lê Tiến Đạt           | 12A8  | 12A08.09       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 2   | Vũ Tùng Duy           | 12A11 | 12A11.07       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 3   | Nguyễn Đình Khánh Duy | 12A14 | 12A14.08       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 4   | Phạm Quang Huy        | 12A13 | 12A13.10       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 5   | Nguyễn Trung Khánh    | 12A11 | 12A11.15       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 6   | Lê Bá Đăng Khôi       | 12A10 | 12A10.17       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 7   | Trần Diệp Phương Linh | 12A8  | 12A08.18       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 8   | Phạm Cao Vân Linh     | 12A14 | 12A14.18       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 9   | Vũ Thị Xuân Mai       | 12A14 | 12A14.20       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 10  | Trương Ngọc Quế Ngân  | 12A14 | 12A14.22       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 11  | Ngô Quỳnh Nghi        | 12A13 | 12A13.19       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 12  | Dạ Nguyễn Phương Nghi | 12A13 | 12A13.20       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 13  | Phạm Bùi Bảo Nghi     | 12A14 | 12A14.23       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 14  | Phạm Huỳnh Tuyết Như  | 12A13 | 12A13.22       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 15  | Trần Huỳnh Hoàng Oanh | 12A9  | 12A09.21       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 16  | Lưu Phi Thành         | 12A13 | 12A13.23       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 17  | Nguyễn Thái Uyên Thy  | 12A14 | 12A14.32       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 18  | Lâm Bảo Trân          | 12A9  | 12A09.33       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 19  | Lê Đặng Anh Vy        | 12A10 | 12A10.37       | GD KT&PL     | Phòng 11       |         |
| 20  |                       |       |                |              |                |         |
| 21  |                       |       |                |              |                |         |
| 22  |                       |       |                |              |                |         |
| 23  |                       |       |                |              |                |         |
| 24  |                       |       |                |              |                |         |

Tổng cộng danh sách có 19 học sinh.